

Số: 46 /2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 22 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn:Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2005

HKTT: Thôn Đ, xã P, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Vũ Văn D, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Vũ Khánh N, sinh ngày 10/9/2023.

Người đại diện hợp pháp cho cháu N: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn D –
Bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào Điều 212, 213; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn D.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn Dthuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Chị L, anh D có 01 con chung là cháu Vũ Khánh N, sinh ngày 10/9/2023. Ly hôn hai anh chị thỏa thuận giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Khánh N kể từ tháng 8/2025 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh D.

Chị L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh D và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị L thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị L, anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24 số 0004130 ngày 15/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự K1 - Hưng Yên. Hoàn trả chị L số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND k1- Hưng Yên;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- UBND xã P(Giấy CNKH số 10/2024 ngày12/10/2024);
- Thị hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh N